

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÔ THỊ ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 3 năm 2025

V/v: công bố thông tin dự án nhà ở xã hội tại dự án Khu Đô thị dân cư Km 7 thuộc Khu đô thị Km 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.

Kính gửi: - Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột

2228

ĐẾN Ngày: 07/31/202

Chuyên: Căn cứ

~~Cần cứ~~

- Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-C

- Căn cứ Thông tư 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Đắk Lắk ("**Công ty Đắk Lắk**") xin gửi đến Quý Cơ quan lời chào trân trọng và lời cảm ơn sâu sắc vì sự hỗ trợ và tạo điều kiện trong suốt thời gian qua.

Công ty Đắc Lắc là chủ đầu tư của Dự án Nhà ở xã hội tại dự án Khu Đô thị dân cư Km 7 thuộc Khu đô thị Km 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (“**Dự án**”). Theo quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục bán nhà ở xã hội, Công ty Đắc Lắc kính Báo cáo và đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đắc Lắc, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đăng tải, công bố công khai tại Trang Thông tin điện tử của Quý cơ quan về các thông tin liên quan đến Dự án như sau:

1. **Tên dự án:** Nhà ở xã hội tại dự án Khu Đô thị dân cư Km 7 thuộc Khu đô thị Km 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.
2. **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Đắk Lắk
3. **Địa điểm xây dựng dự án:** Khu đô thị Km 7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột.
4. **Địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký:** Tòa nhà điều hành Dự án Ecocity Premia Km 7, đường Nguyễn Chí Thanh, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, số điện thoại liên hệ: 084 882 5588.
5. **Tiến độ thực hiện:**
 - Thời gian bắt đầu khởi công: Quý II/2024
 - Thời gian hoàn thành dự kiến: Quý IV/2025.
6. **Quy mô dự án:**
 - Chung cư xã hội XH1: có diện tích đất 16.598,4 m², diện tích xây dựng 5.731,9 m², tổng diện tích sàn 39.907,3 m², cao 07 tầng.
 - Chung cư xã hội XH2.1: có diện tích đất 6.659 m², diện tích xây dựng 2.300 m², tổng diện tích sàn 16.103,2 m², cao 07 tầng.
 - Nhà ở liên kế xã hội thấp tầng:

- Lô đất ký hiệu TT2.2-1, TT2.2-2, TT2.2-3, TT2.2-4, TT2.2-5, TT2.2-6, TT2.2-7 thuộc khoảnh đất ký hiệu XH2: có diện tích đất 9.068 m², diện tích xây dựng 7.254,4 m², tổng diện tích sàn 18.136 m², cao 03 tầng.
 - Lô đất ký hiệu TT3.1-1, TT3.1-2 thuộc khoảnh đất ký hiệu XH3: có diện tích đất 1.200 m², diện tích xây dựng 784 m², tổng diện tích sàn 1.960 m², cao 03 tầng.
7. **Số lượng căn hộ:** Tổng số căn hộ 797 căn, bao gồm: 709 căn để bán, 88 căn để cho thuê.
8. **Diện tích căn hộ, cụ thể:** Có phức lục kèm theo.
9. **Giá bán, giá cho thuê dự kiến (tạm tính):**
- Giá bán nhà ở xã hội trung bình dự kiến (đã bao gồm VAT, chưa bao gồm kinh phí bảo trì) là: từ 13.000.000 đồng/m² đến 17.000.000 đồng/m² (Mười ba triệu đồng đến mười bảy triệu đồng chẵn).
 - Giá cho thuê nhà ở xã hội trung bình dự kiến (đã bao gồm VAT): 111.394 đồng/m²/tháng (Bằng chữ: Một trăm mười một ngàn, ba trăm chín mươi bốn đồng).
- Giá bán, giá cho thuê chính thức khi ký Hợp đồng mua bán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
10. **Thời gian dự kiến bắt đầu và kết thúc nhận hồ sơ đăng ký:**
- Thời gian bắt đầu: từ tháng 04/2025 vào các ngày trong tuần (không bao gồm thứ 7, Chủ nhật).
 - Sáng: từ 08h30' đến 11h30'
 - Chiều: từ 13h30' đến 17h30'
 - Thời gian kết thúc: tháng 12/2025
11. **Hồ sơ đăng ký mua, thuê nhà ở xã hội căn cứ theo:**
- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;
 - Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;
 - Thông tư 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở.

Công ty TNHH Đầu tư Phát triển đô thị Đắc Lắc xin báo cáo thông tin, kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đắc Lắc, Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tạo điều kiện đăng tải các thông tin liên quan đến Dự án trên Trang Thông tin điện tử của Quý cơ quan để người dân biết và chuẩn bị hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo đúng quy định của pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKD.

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ ĐẮC LẮK**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐỨC QUANG**

PHỤ LỤC 1: THÔNG TIN DỰ ÁN

(Kèm theo văn bản số 03/2025/CV-ĐTĐL ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Công ty TNHH đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk)

1. Số lượng căn hộ chung cư nhà ở xã hội.

TT	Tòa chung cư	Kí hiệu căn hộ	Số lượng căn hộ	Diện tích căn hộ (m2)	Tổng diện tích (m2)
1	XH2.1	CH-A-01	1	30.86	30.86
2		CH-B-01	2	62.28	124.56
3		CH-B-01a	1	63.05	63.05
4		CH-B-02	2	62.13	124.26
5		CH-B-03	2	62.16	124.32
6		CH-A-02	12	30.29	363.48
7		CH-B-04	12	62.21	746.52
8		CH-B-05	102	62.37	6361.74
9		CH-B-06	6	62.31	373.86
10		CH-B-07	12	62.29	747.48
11		CH-B-08	12	62.32	747.84
12		CH-B-09	12	62.29	747.48
13		CH-C-01	6	66.91	401.46
14		CH-C-02	6	66.91	401.46
Tổng tòa nhà ở xã hội XH2.1			188		11,358.37
1	XH1	T1-1B	1	74.9	74.9
2		T1-1D	1	75.2	75.2
3		T1-2	7	67.3	471.1
4		T1-3	7	69.4	485.8
5		T1-3A	1	69.9	69.9
6		T1-3B	2	69.8	139.6
7		T1-3C	1	69.8	69.8
8		T1-3D	1	69.9	69.9
9		T1-6	2	41.5	83
10		CH-1A	6	74.3	445.8
11		CH-1B	18	74.3	1337.4
12		CH-1C	6	74.2	445.2
13		CH-1D	6	74.2	445.2
14		CH-2	110	66.9	7359
15		CH-3	150	68.9	10335
16		CH-3A	6	69.5	417
17		CH-3B	6	69.4	416.4
18		CH-3C	6	69.4	416.4
19		CH-3D	6	69.4	416.4
20		CH-3E	6	69.1	414.6
21		CH-3F	6	69.2	415.2
22		CH-3G	6	68.4	410.4
23		CH-4	6	48	288
24		CH-5	12	42.6	511.2
25		CH-6	24	41.5	996
26		CH-7	24	40.1	962.4
27		CH-8A	6	36.6	219.6



28		CH-8B	6	36.6	219.6
29		CH-9A	6	27.8	166.8
30		CH-9B	6	27.8	166.8
31		CH-9C	6	27.8	166.8
32		CH-9D	6	27.8	166.8
Tổng tòa nhà ở xã hội XH1			463		28,677.20
Tổng chung cư nhà ở xã hội			651		40,035.57

2. Số lượng căn hộ nhà ở xã hội.

TT	Ký hiệu mẫu căn nhà	Số lượng lô	Diện tích lô đất (m ²)	Diện tích sàn tầng 1 (m ²)	Diện tích sàn tầng 2 (m ²)	Diện tích sàn tầng 3 (m ²)	Tổng diện tích sàn/lô (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)
1	M1	82	70	56	59.2	24.8	140	56
2	M1-H	10	70	56	59.2	24.8	140	56
3	M1-G	10	62	48	51.1	24.9	124	48
4	M2	36	68	54.4	57.2	24.4	136	54.4
5	M2-H	4	68	54.4	57.2	24.4	136	54.4
6	M2-G	4	60	45.9	48.7	25.4	120	45.9
		146						